

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 01/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Lang**.

2. Bà **Nông Thị Sinh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 27/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 17/6/2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 14/7/1976; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Đình C và bà Hoàng Thị Th; Có vợ: Tạ Thị H và 02 con;

Tiền án: Ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 18/2018/HS-ST (số tiền quy kết 6.370.000 đồng, chưa chấp hành xong hình phạt); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/3/2003 ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N có Quyết định số 02 đưa vào cơ sở cai nghiện chất ma túy, ngày 07/5/2007 hoàn thành việc cai nghiện.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố 6 (tổ dân phố 15 cũ), thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

+ Anh Trịnh Xuân Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 10 (tổ dân phố 12 cũ), thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 05/4/2019, Trần Đình T, sinh năm 1976, trú Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đang bán hàng tại quán nước của gia đình tại cổng bên xe khách huyện N (thuộc Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện N) thì có Trịnh Xuân Th, sinh năm 1979 - Tổ dân phố 12, Lê Mạnh H, sinh năm 1990 - Tổ dân phố 15, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1989 - Tổ dân phố 2 (đều cùng trú tại thị trấn N, huyện N) đến ngồi uống nước, lúc này H rủ T, Th, Dũng chơi đánh Sâm được thua bằng tiền (đánh bạc), thì mọi người đều đồng ý và thống nhất dùng bộ bài tú lơ khơ do T đưa (có 52 lá bài) chia đều cho mỗi người 10 lá, quy ước mỗi lá bài tương ứng 2.000 đồng, người nào đánh hết trước 10 lá bài thì thắng và lấy tiền từ người thua (chưa đánh hết lá bài), người nào đánh một lần hết 10 lá bài (tức báo Sâm) và không có người nào chặn (bắt) được thì mỗi người sẽ phải trả 40.000 đồng cho người báo Sâm và ngược lại có người chặn (bắt) được thì người báo Sâm phải trả tổng số tiền 120.000 đồng cho người bắt được, người nào trong mỗi ván chơi không đi được lá bài nào (tức là gọi treo) và phải trả cho người thắng 30.000 đồng. Khi T và các đối tượng đánh bạc đến 10 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện lập Biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tại chiếu bạc 52 lá bài tú lơ khơ và 10.000 đồng, thu giữ trên người Trần Đình T 100.000 đồng, trên người Nguyễn Hữu D 52.000 đồng và 02 điện thoại di động, còn Lê Mạnh H cầm theo tiền bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đình T và các đối tượng đã khai nhận số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

+ Trần Đình T có 50.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng, đến khi phát hiện bị thu giữ 100.000 đồng.

+ Trịnh Xuân Th có 22.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, quá trình đánh thua hết.

+ Nguyễn Hữu D có 310.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, quá trình đánh thua, đến khi phát hiện thu giữ còn 52.000 đồng.

+ Lê Mạnh H có 200.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng, đến khi phát hiện cầm theo 420.000 đồng bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tổng số tiền Trần Đình T và các đối tượng được sử dụng vào việc đánh bạc là: **582.000 đồng** (Năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ 52 lá bài tú lơ khơ, số tiền 582.000 đồng là vật chứng của vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của Nguyễn Hữu D. Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-CQCSĐT, trả lại 02 điện thoại di động trên cho Nguyễn Hữu D do không có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản vi phạm hành chính, vật chứng, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSNH ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Trần Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đình T từ 07 tháng đến 09 tháng tù; căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc Trần Đình T phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Đánh bạc” của bản án số: 18/2018/HS-ST, ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang; căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Trần Đình T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 27/5/2019”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 582.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về nội dung của vụ án:* Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 đến 10 giờ 20 phút ngày 05/4/2019, tại quán bán hàng Trần Đình T thuộc Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Trần Đình T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (hình thức đánh Sâm) cùng Trịnh Xuân Th, Lê Mạnh H, Nguyễn Hữu D. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc 582.000 đồng (*Năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

[2]. *Về áp dụng pháp luật:* HĐXX xét thấy, ngày 28/8/2018 bị cáo Trần Đình T đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội đánh bạc tại bản án số: 18/2018/HS-ST (số tiền quy kết 6.370.000 đồng), bị cáo chưa chấp hành xong bản án nêu trên. Ngày 05/4/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc số tiền quy kết 582.000 đồng. Lần đánh bạc này, tuy số tiền quy kết đối với bị cáo dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/3/2003 ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N có Quyết định số 02 đưa vào cơ sở cai nghiện chất ma túy, ngày 07/5/2007 hoàn thành việc cai nghiện, nên trong vụ án này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Trần Đình C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình

phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

Bị cáo Trần Đình T phạm tội trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt của bản án số: 18/2018/HS-ST, Ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo phạm tội mang tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6]. *Về vật chứng liên quan đến vụ án*:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 582.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[7]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về các vấn đề khác*: Đối với Trịnh Xuân Th, Lê Mạnh H, Nguyễn Hữu D đã có hành vi đánh bạc cùng bị cáo Trần Đình T, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có Công văn số: 52/CV-CQĐT chuyển đến Công an huyện N xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Đánh bạc".

2. *Về hình phạt chính*: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 06 tháng tù; Căn cứ khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Đình T phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Đánh bạc” của bản án số: 18/2018/HS-ST, ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Đình T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 01 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành hình phạt tù.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của BLHS:

Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Đình T.

4. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài.

“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 27/5/2019”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 582.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 09/4/2019. *(Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện N, tỉnh Tuyên Quang).*

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Huệ